

Bản án số: 139/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 6 - 2022

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

**- *Thành phần hội đồng Xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đới.

2. Ông Lý Văn Hùng.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân, gia đình thụ lý số: 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. *Nguyên đơn:*** Ông Hồ Văn T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**2. *Bị đơn:*** Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Ông T xin vắng mặt; Bà H vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn ly hôn ngày 06 tháng 4 năm 2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Văn T trình bày: Ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị H chung sống với nhau vào năm 2013 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày 06 tháng 3 năm 2013. Vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hợp nhau nên ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay ông T xét thấy T cảm vợ chồng không còn khả năng Hn gắn nên yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông T khai, ông T và bà H chung sống có 02 con chung tên Hồ Văn P, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2013 và Hồ Mạnh T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2020. Khi ly hôn, ông T xin nuôi con chung tên P và đồng ý giao con chung tên T cho bà H nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T khai, ông T và bà H chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T khai, ông T và bà H chung sống không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của bà Hồ Thị H ngày 28 tháng 4 năm 2022: Bà H xác định lời trình bày của ông T về thời gian điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung giữa bà H và ông Hải theo ông T trình bày là đúng. Nay ông T xin ly hôn, bà H đồng ý.

Về con chung: Bà H và ông T chung sống có 02 con chung tên Hồ Văn P, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2013 và Hồ Mạnh T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2020. Khi ly hôn, bà H xin nuôi con chung tên P và đồng ý giao con chung tên T cho ông T nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H khai, bà H và ông T chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai, bà H và ông T chung sống không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra, tranh tụng tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn bà Hồ Thị H có đăng ký tạm trú tại ấp T, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo xác nhận của Công an xã H ngày 18 tháng 4 năm 2022) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn ông Hồ Văn T xin vắng mặt và bị đơn bà Hồ Thị H vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T và bà H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị H chung sống với nhau vào năm 2013 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày 06 tháng 3 năm 2013 nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông T và bà H chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã,

sống không hợp nhau. Nay ông T và bà H xét thấy T cảm vợ chồng không còn khả năng Hn gần nên thuận T ly hôn. Xét việc thỏa thuận về thuận T ly hôn giữa ông T và bà H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà H thống nhất khai, ông T và bà H chung sống có 02 con chung tên Hồ Văn P, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2013 và Hồ Mạnh T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2020. Khi ly hôn, ông T xin nuôi con chung tên P và đồng ý giao con chung tên T cho bà H nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại, bà H xin nuôi con chung tên P và đồng ý giao con chung tên T cho ông T nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho bà H nuôi là phù hợp còn về cháu P đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Ông T khai, ông T và bà H chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông T khai, ông T và bà H chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về án phí: Buộc ông Hồ Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 5, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T xin ly hôn với bà Hồ Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn T được ly hôn với bà Hồ Thị H.

- Về con chung: Ông Hồ Văn T được quyền nuôi con chung tên Hồ Văn P, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2013. Bà Hồ Thị H được quyền nuôi con chung tên Hồ Mạnh T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2020. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom cháu P, cháu T mà không ai được cản trở. T hợp ông T, bà H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông T, bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T, bà H theo quy định của pháp luật. Ông T, bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của ông T, bà H.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì ông T, bà H, người thân thích của các cháu P, T, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông T và bà H thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

- Về nợ chung Ông T và bà H thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

- Về án phí: Ông Hồ Văn T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai số 10122 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND xã Quỳnh M,  
huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Hiệp**